



Họ tên:
Lớp: 4

Thứ ngày tháng ... năm 20...

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN

Tuần 3 – Số 3

Thời gian: 30 phút

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu):

Mẫu : Ba trăm năm mươi tư triệu bốn trăm linh bảy nghìn hai trăm : 354 407 200.

- a) Bốn trăm mười lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn :
- b) Chín trăm linh tám triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn :
- c) Bảy mươi hai triệu không trăm linh bốn nghìn một trăm mười hai :
- d) Sáu trăm năm mươi ba triệu không trăm mười lăm :

Bài 2. Điền số thích hợp vào ô trống (theo mẫu):

Số	2 679 548	17 568 492	598 732 416
Giá trị của chữ số 5	500		
Giá trị của chữ số 6			
Giá trị của chữ số 7			
Giá trị của chữ số 8			

Bài 3. Chọn đáp án đúng:

Số liệu điều tra số dân của một số tỉnh, thành phố (số liệu năm 2011) được cho trong bảng dưới đây :

Tên tỉnh, thành phố	Số dân
Hà Nội	6 699 600
Hà Giang	746 300
Quảng Bình	853 000
Gia Lai	1 322 000
Thành phố Hồ Chí Minh	7 521 100
Cà Mau	1 214 900

- a) Tỉnh, thành phố có số dân nhiều nhất là :
A. Hà Nội B. Quảng Bình C. TP. Hồ Chí Minh D. Cà Mau
- b) Tỉnh, thành phố có số dân ít nhất là :
A. Hà Giang B. Gia Lai C. Quảng Bình D. Hà Nội

Bài 4. Nói:

350 702 408	$300000000 + 5000000 + 700000 + 2000 + 400 + 8$
357 002 408	$300000000 + 5000000 + 70000 + 2000 + 400 + 8$
305 702 408	$300000000 + 50000000 + 700000 + 2000 + 400 + 8$
305 072 408	$300000000 + 5000000 + 700000 + 2000 + 400 + 8$
35 702 408	$300000000 + 50000000 + 7000000 + 2000 + 400 + 8$

Bài 5. Điền vào ô trống sau (theo mẫu):

Viết số	Đọc số	
2 000 000 000	hai nghìn triệu	hai tỉ
9 000 000 000		
25 000 000 000		
	ba trăm bảy mươi lăm nghìn triệu	

Bài 6. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Trong các số tự nhiên có năm chữ số mà tổng các chữ số của mỗi số bằng 2, số lớn nhất là:; số bé nhất là:

b) Tìm một số tự nhiên có năm chữ số, biết rằng khi viết thêm chữ số 6 vào trước số đó thì tìm được số có sáu chữ số gấp 9 lần số phải tìm.

Gợi ý: Khi viết thêm chữ số 6 vào trước số có năm chữ số thì được số mới hơn số đó đơn vị.

Số cần tìm là:

c) Số lớn nhất có sáu chữ số và có tổng các chữ số của nó bằng 50 là

Bài 7. Điền số thích hợp vào dãy số sau:

a) 0; 3; 6; 9;;;;;

b) 1; 2; 3; 5; 8; 13;;;;;

c) 1 250 345; 2 250 345; 3 250 345;;;